

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025

LỊCH XÉT TUYỂN ĐỀ CƯƠNG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ NĂM 2025 - ĐỢT 2

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Thời gian	Địa điểm
1	TS.25.00281	Lê Hoàng Đình Nguyên	14/09/1994	Nam	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	9720101	13h15, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Mô phôi - Giải phẫu bệnh, khối B
2	TS.25.00206	Vũ Huyền Trang	30/10/1991	Nữ	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	9720101	14h20, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Mô phôi - Giải phẫu bệnh, khối B
3	TS.25.00231	Lý Lệ Uyên	30/10/1992	Nữ	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	9720101	15h30, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Mô phôi - Giải phẫu bệnh, khối B
4	TS.25.00237	Nguyễn Ngọc Hiền	10/01/1992	Nữ	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	9720101	13h30, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Hóa sinh, khối B
5	TS.25.00208	Nguyễn Tấn Thành	20/02/1991	Nam	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	9720101	14h30, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Hóa sinh, khối B
6	TS.25.00236	Nguyễn Hưng Thịnh	17/10/1994	Nam	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	9720101	15h30, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Hóa sinh, khối B
7	TS.25.00235	Lê Gia Hoàng Linh	06/10/1987	Nữ	Khoa học y sinh (Mô phôi - Di truyền)	9720101	9h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Mô phôi - Giải phẫu bệnh, khối B
8	TS.25.00210	Nguyễn Anh Xuân	24/05/1991	Nữ	Khoa học y sinh (Mô phôi - Di truyền)	9720101	10h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng họp BM Mô phôi - Giải phẫu bệnh, khối B
9	TS.25.00269	Nguyễn Thị Ngọc	22/10/1981	Nữ	Khoa học y sinh (Sinh lý bệnh - Miễn dịch học)	9720101	8h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp lầu 8, tòa nhà 15 tầng
10	TS.25.00224	Lê Bảo Trân	30/04/1976	Nữ	Khoa học y sinh (Sinh lý bệnh - Miễn dịch học)	9720101	9h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp lầu 8, tòa nhà 15 tầng
11	TS.25.00273	Hồ Ngọc Lợi	26/12/1992	Nam	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	9720101	13h30, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp lầu 8, tòa nhà 15 tầng
12	TS.25.00203	Từ Kim Thanh	20/09/1982	Nữ	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	9720101	14h30, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp lầu 8, tòa nhà 15 tầng

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Thời gian	Địa điểm
13	TS.25.00209	Lê Hoàng Ngọc Trâm	26/07/1993	Nữ	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	9720101	15h30, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp lầu 8, tòa nhà 15 tầng
14	TS.25.00221	Thạch Minh Hoàng	11/10/1988	Nam	Gây mê hồi sức	9720102	13h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng Hội thảo, khối C
15	TS.25.00284	Doanh Đức Long	09/01/1989	Nam	Gây mê hồi sức	9720102	14h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng Hội thảo, khối C
16	TS.25.00252	Nguyễn Thiên Phú	11/02/1988	Nam	Gây mê hồi sức	9720102	15h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng Hội thảo, khối C
17	TS.25.00251	Trần Ngọc Trung	24/09/1987	Nam	Gây mê hồi sức	9720102	16h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng Hội thảo, khối C
18	TS.25.00229	Nguyễn Thành Luân	03/11/1992	Nam	Ngoại khoa (Ngoại - Lòng ngực)	9720104	9h00, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng Hội đồng, khối C
19	TS.25.00248	Lê Minh Tân	14/5/1985	Nam	Ngoại khoa (Ngoại - Lòng ngực)	9720104	10h00, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng Hội đồng, khối C
20	TS.25.00280	Trịnh Nguyễn Hạ Vi	16/02/1994	Nữ	Ngoại khoa (Ngoại - Nhi)	9720104	14h00, thứ ba, ngày 30/9/2025	Văn phòng BM Ngoại nhi, lầu 5, tòa nhà 15 tầng
21	TS.25.00218	Nguyễn Thanh Hiền	08/05/1993	Nữ	Nhi khoa	9720106	7h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
22	TS.25.00204	Lê Chí Hiếu	10/10/1992	Nam	Nhi khoa	9720106	8h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
23	TS.25.00242	Tôn Thất Hoàng	17/02/1987	Nam	Nhi khoa	9720106	9h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
24	TS.25.00233	Văn Thị Thu Hương	23/02/1989	Nữ	Nhi khoa	9720106	10h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
25	TS.25.00215	Nguyễn Thị Thu Sương	20/11/1985	Nữ	Nhi khoa	9720106	13h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
26	TS.25.00265	Lê Ngọc Thu	13/12/1990	Nữ	Nhi khoa	9720106	14h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
27	TS.25.00239	Huỳnh Thiện Ngôn	16/09/1986	Nam	Nội khoa (Huyết học và Truyền máu)	9720107	14h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng họp nhóm Thư viện, lầu 2, khối C
28	TS.25.00257	Vũ Mạnh Nhân	01/01/1992	Nam	Nội khoa (Lão khoa)	9720107	8h30, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
29	TS.25.00276	Đặng Lê Kim Quyên	17/10/1987	Nữ	Nội khoa (Lão khoa)	9720107	9h30, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Thời gian	Địa điểm
30	TS.25.00277	Nguyễn Châu Tuấn	24/12/1993	Nam	Nội khoa (Lão khoa)	9720107	10h30, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
31	TS.25.00247	Hồ Thanh Bình	27/08/1970	Nam	Nội khoa	9720107	9h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Họp 2, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
32	TS.25.00213	Dương Minh Ngọc	10/12/1987	Nam	Nội khoa	9720107	10h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Họp 2, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
33	TS.25.00264	Huỳnh Thị Thanh Phương	26/06/1987	Nữ	Nội khoa	9720107	11h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Họp 2, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
34	TS.25.00240	Lê Nhật Thảo	06/09/1993	Nữ	Nội khoa	9720107	13h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Giảng viên, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
35	TS.25.00287	Trần Song Toàn	13/11/1984	Nam	Nội khoa	9720107	14h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Giảng viên, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
36	TS.25.00226	Trương Triển Khang	16/11/1996	Nam	Nội khoa (Phục hồi chức năng)	9720107	13h30, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng Họp 2, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
37	TS.25.00227	Trịnh Minh Tú	14/08/1976	Nữ	Nội khoa (Phục hồi chức năng)	9720107	14h30, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng Họp 2, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
38	TS.25.00234	Nguyễn Võ Văn Hiến	09/9/1994	Nam	Nội khoa (Tâm thần)	9720107	8h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng Họp 2, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
39	TS.25.00285	Trần Trung Nghĩa	10/10/1975	Nam	Nội khoa (Tâm thần)	9720107	9h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Phòng Họp 2, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
40	TS.25.00246	Phạm Xuân Lãnh	01/01/1984	Nam	Nội khoa (Thần kinh)	9720107	8h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp 1, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
41	TS.25.00249	Nguyễn Bích Y Linh	12/01/1995	Nữ	Nội khoa (Thần kinh)	9720107	9h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp 1, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
42	TS.25.00260	Đoàn Văn Anh Vũ	06/02/1993	Nam	Nội khoa (Thần kinh)	9720107	10h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp 1, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
43	TS.25.00259	Nguyễn Thị Hồng Anh	27/08/1976	Nữ	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao)	9720109	9h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Giảng viên, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
44	TS.25.00271	Phan Quang Hiếu	22/12/1987	Nam	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao)	9720109	10h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Giảng viên, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
45	TS.25.00262	Lê Hồng Ngọc	24/12/1977	Nữ	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao)	9720109	13h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Giảng viên, lầu 2, tòa nhà 15 tầng

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Thời gian	Địa điểm
46	TS.25.00278	Đặng Vũ Thông	27/03/1972	Nam	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao)	9720109	14h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Giảng viên, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
47	TS.25.00241	Nguyễn Hưng Thuận	11/03/1989	Nam	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao)	9720109	15h30, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Giảng viên, lầu 2, tòa nhà 15 tầng
48	TS.25.00303	Huỳnh Phương Hải	10/04/1981	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	7h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
49	TS.25.00300	Võ Thị Thúy Hằng	17/11/1982	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	8h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
50	TS.25.00302	Bùi Thị Song Hạnh	21/11/1991	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	9h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
51	TS.25.00295	Phạm Thị Tường Minh	30/06/1981	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	10h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
52	TS.25.00298	Nguyễn Hồ Thị Nga	07/10/1984	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	11h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
53	TS.25.00297	Nguyễn Tấn Tài	19/06/1991	Nam	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	13h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
54	TS.25.00299	Lê Minh Thắng	15/12/1989	Nam	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	14h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
55	TS.25.00304	Phạm Thị Hiếu Thảo	22/06/1986	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	15h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
56	TS.25.00294	Nguyễn Thị Minh Trang	23/01/1987	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	16h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
57	TS.25.00301	Nguyễn Trương Hoàng Trang	06/02/1994	Nữ	Điện quang và Y học hạt nhân	9720111	17h00, thứ hai, ngày 29/9/2025	Văn phòng BM Chẩn đoán hình ảnh, lầu 4, tòa nhà 15 tầng

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Thời gian	Địa điểm
58	TS.25.00266	Nguyễn Hồ Hồng Hạnh	19/03/1987	Nữ	Dịch tễ học	9720117	8h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
59	TS.25.00202	Lê Phước Hùng	18/04/1971	Nam	Dịch tễ học	9720117	9h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
60	TS.25.00291	Nguyễn Mạnh Hùng	20/12/1981	Nam	Dịch tễ học	9720117	10h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
61	TS.25.00245	Lê Hoà Khánh	11/07/1982	Nam	Dịch tễ học	9720117	11h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
62	TS.25.00288	Nguyễn Thị Tuyết Nga	01/06/1982	Nữ	Dịch tễ học	9720117	8h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
63	TS.25.00261	Cửu Nguyễn Thiên Thanh	17/04/1976	Nữ	Dịch tễ học	9720117	9h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
64	TS.25.00225	Phan Minh Toàn	23/03/1989	Nam	Dịch tễ học	9720117	10h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
65	TS.25.00283	Phạm Phú Vinh	05/12/1975	Nam	Dịch tễ học	9720117	11h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
66	TS.25.00279	Trần Hoàn	15/02/1994	Nam	Tai - Mũi - Họng	9720155	8h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Giảng đường 4A2, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
67	TS.25.00275	Trần Thị Thanh Hồng	28/12/1982	Nữ	Tai - Mũi - Họng	9720155	9h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Giảng đường 4A2, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
68	TS.25.00255	Vũ Đức Nhân	03/05/1994	Nam	Tai - Mũi - Họng	9720155	10h00, thứ ba, ngày 23/9/2025	Giảng đường 4A2, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
69	TS.25.00222	Nguyễn Khắc Sơn	30/10/1995	Nam	Tai - Mũi - Họng	9720155	13h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Giảng đường 4A2, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
70	TS.25.00274	Nguyễn Thanh Tâm	23/04/1975	Nam	Tai - Mũi - Họng	9720155	14h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Giảng đường 4A2, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
71	TS.25.00256	Lê Nguyễn Trọng Tín	16/07/1996	Nam	Tai - Mũi - Họng	9720155	15h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Giảng đường 4A2, lầu 4, tòa nhà 15 tầng
72	TS.25.00228	Tôn Tường Trí Hải	16/06/1991	Nam	Nhãn khoa	9720157	13h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng họp nhóm Thư viện, lầu 2, khối C
73	TS.25.00289	Trần Đặng Đình Khang	01/11/1989	Nam	Nhãn khoa	9720157	14h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng họp nhóm Thư viện, lầu 2, khối C
74	TS.25.00232	Lê Kim Ngân	05/07/1994	Nữ	Nhãn khoa	9720157	15h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng họp nhóm Thư viện, lầu 2, khối C

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Thời gian	Địa điểm
75	TS.25.00292	Hồ Đoan Trang	15/04/1995	Nữ	Nhân khoa	9720157	16h30, thứ hai, ngày 22/9/2025	Phòng họp nhóm Thư viện, lầu 2, khối C
76	TS.25.00205	Lê Nhất Linh	02/04/1996	Nam	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9720202	7h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
77	TS.25.00223	Lê Thị Minh Ngọc	14/03/1984	Nữ	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9720202	8h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
78	TS.25.00230	Nguyễn Công Phi	18/10/1976	Nam	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9720202	9h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
79	TS.25.00217	Nguyễn Hữu Thìn	18/12/2000	Nam	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9720202	10h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
80	TS.25.00253	Lê Xuân Trường	19/01/1977	Nam	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9720202	11h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng họp lầu 1, tòa nhà 15 tầng
81	TS.25.00220	Nguyễn Lê Hoàng Sơn	09/06/1997	Nam	Hóa dược	9720203	15h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp nhóm Thư viện, lầu 2, khối C
82	TS.25.00254	Nguyễn Đức Tri Thức	16/07/1993	Nam	Hóa dược	9720203	16h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng họp nhóm Thư viện, lầu 2, khối C
83	TS.25.00214	Nguyễn Thị Thu Trang	18/04/1987	Nữ	Dược liệu - Dược học cổ truyền	9720206	9h30, thứ ba, ngày 23/9/2025	Phòng họp lầu 14, tòa nhà 15 tầng
84	TS.25.00244	Nguyễn Thanh Huy	15/05/1991	Nam	Tổ chức quản lý dược	9720212	8h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 14, tòa nhà 15 tầng
85	TS.25.00200	Võ Công Nhận	19/05/1977	Nam	Tổ chức quản lý dược	9720212	9h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 14, tòa nhà 15 tầng
86	TS.25.00219	Đặng Hữu Tâm	13/07/1980	Nam	Tổ chức quản lý dược	9720212	10h00, thứ tư, ngày 24/9/2025	Phòng họp lầu 14, tòa nhà 15 tầng
87	TS.25.00201	Phạm Thái Bình	05/02/1974	Nam	Kỹ thuật xét nghiệm y học	9720601	13h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Văn phòng BM Vi sinh – Ký sinh, khối B
88	TS.25.00282	Trần Thị Bích Cẩm	13/10/1998	Nữ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	9720601	14h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Văn phòng BM Vi sinh – Ký sinh, khối B
89	TS.25.00238	Vũ Thị Châm	20/08/1986	Nữ	Y tế công cộng	9720701	8h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
90	TS.25.00250	Nguyễn Ngọc Duy	04/10/1982	Nam	Y tế công cộng	9720701	9h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
91	TS.25.00268	Đình Thanh Long	16/04/1989	Nam	Y tế công cộng	9720701	10h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành	Thời gian	Địa điểm
92	TS.25.00286	Hoàng Việt Phương	17/05/1986	Nam	Y tế công cộng	9720701	11h00, thứ năm, ngày 25/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
93	TS.25.00211	Lê Đăng Quang	13/02/1980	Nam	Y tế công cộng	9720701	8h00, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
94	TS.25.00258	Trần Thúc Thiện	05/02/1988	Nam	Y tế công cộng	9720701	9h00, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng
95	TS.25.00207	Phạm Nhựt Trọng	04/09/1978	Nam	Y tế công cộng	9720701	10h00, thứ sáu, ngày 26/9/2025	Phòng Hội thảo YTCC, lầu 12A, tòa nhà 15 tầng

(*Án định danh sách có 95 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.*)

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

**Ngô Quốc Đạt
HIỆU TRƯỞNG**